

Phẩm 7: TAM TẶNG

Vào giữa đêm, Bồ-tát Nhu Thủ vì các Bồ-tát Đại sĩ giảng thuyết ba tạng bí mật của Bồ-tát. Sao gọi là yếu nghĩa của tạng bí mật của Bồ-tát? Vì các kinh pháp không điều nào chẳng quy nhập vào tạng này. Như pháp thế tục, pháp xuất thế, pháp hữu vi, pháp vô vi hoặc pháp thiện, hoặc pháp bất thiện, pháp hữu tội, pháp vô tội, pháp hữu lậu, pháp vô lậu... đều quy nhập vào tạng Bồ-tát. Vì sao? Vì hiểu yếu nghĩa kinh điển của tạng Bồ-tát thì hiểu rõ tất cả nghĩa các pháp.

Này các Thiện nam! Ví như tam thiên đại thiên thế giới này, hàng trăm ức đất đai bốn thiên hạ, hàng trăm ức mặt trời, mặt trăng, hàng trăm núi chúa Tu-di, hàng trăm ức biển lớn đều quyện hợp vào tam thiên đại thiên thế giới làm một cõi Phật.

Này các Thiện nam! Như thế pháp phàm phu và các pháp học khác như: pháp Thanh văn, pháp Duyên giác, hoặc pháp Bồ-tát và cả pháp Phật đều đến quy vào tạng Bồ-tát. Vì sao? Vì tạng Bồ-tát bao gồm tất cả Thanh văn, Duyên giác đem nuôi dưỡng Đại thừa.

Này các Thiện nam! Ví như gốc rễ của cây kia có kiên cố thì cành lá, hoa trái mới thêm sum suê. Lại nữa, này các Thiện nam! Giả như có đạt được tạng Bồ-tát thì Bồ-tát Đại sĩ mới đạt được tất cả các thừa để đem nuôi dưỡng tất cả các pháp của phước đức. Tạng Bồ-tát tên là Vô lượng khí. Gọi Vô lượng khí là ví như biển cả, chưa được nước nhiều vô lượng. Đó là vật chứa đựng bao hàm nên các Rồng, Quỷ, Thần, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca lưu la, Chân-dà-la, Ma-hưu-lặc và các loại chúng sinh cầm thú đều lấy từ đó, nên còn gọi là Vô hạn khí. Kinh điển bí mật cốt yếu của tạng Bồ-tát cũng lại như vậy. Đó là sự bố thí vô hạn về văn, giới, định, tuệ, giải thoát, tri kiến. Do vậy, nên gọi là tạng Bồ-tát. Ví như loài có máu sinh ở biển cả, vì sinh ra ở đó nên chẳng uống nước nào mà chỉ uống nước biển. Như vậy, nếu Bồ-tát đã hành tạng Bồ-tát thì không tu hành các pháp khác, mà chỉ thường tu hành các pháp nghĩa thông tuệ. Do vậy nên gọi là tạng Bồ-tát.

Lại nữa, này các Thiện nam! Bồ-tát có ba tạng cốt yếu. Sao gọi là ba?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

1. Tặng Thanh văn.
2. Tặng Duyên giác.
3. Tặng Bồ-tát.

Tặng Thanh văn là nương theo âm hưởng người khác mà được giải thoát.

Tặng Duyên giác là hiểu rõ duyên khởi của mười hai nhân duyên, phân biệt báo ứng, chấm dứt nhân sinh khởi.

Tặng Bồ-tát là nắm giữ nghĩa lý vô lượng của các chánh pháp, tự phân biệt giác ngộ.

Lại nữa, này các Thiện nam! Thừa Thanh văn ấy không có ba tạng, Duyên giác ấy cũng không có ba tạng, chỉ có pháp Bồ-tát mới nghiên cứu, rèn luyện ba tạng mật yếu. Nhờ pháp Bồ-tát mà phát sinh ba tạng là Thanh văn, Duyên giác và đạo Vô thượng chánh chân. Vậy nên gọi là ba tạng. Bồ-tát thuyết pháp khuyến hóa chúng sinh khiến họ ở nơi ba thừa: Thanh văn, Duyên giác và Vô thượng chánh giác. Vậy nên Bồ-tát tên là Tam tạng. Có ba tạng này thì không học tạng khác. Những gì gọi là ba? Đó là Thanh văn học, Duyên giác học và Bồ-tát học.

Sao gọi là Thanh văn học? Sự học này chỉ làm sáng tỏ bản thân mình.

Duyên giác học thì gọi là Trung học.

Hành đại Bi thì gọi là Bồ-tát học. Sự học này đạt đến vô lượng trí tuệ, bao gồm cả đại Bi.

Thừa Thanh văn kia chẳng học theo sự học của thừa Duyên giác, cũng chẳng hiểu thấu Duyên giác. Còn Duyên giác kia chẳng học theo sự học của Bồ-tát, cũng chẳng hiểu được sự học của Bồ-tát. Nhưng Bồ-tát thì học hết sự học của Thanh văn đều hiểu rõ mà chẳng theo cái học đó, cũng chẳng khuyến khích tu theo hạnh ấy. Bồ-tát học sự học của Duyên giác, hiểu rõ hết nhưng chẳng ưa theo sự học ấy, cũng chẳng khuyến hóa tu theo cái thừa đó. Nhưng Bồ-tát lại còn học theo sự học của Bồ-tát, hiểu rõ hết cả và ưa thích khuyến hóa tu theo hạnh của thừa đó. Bồ-tát khuyến hóa bằng hạnh của mình rồi thuyết giảng hạnh giải thoát của Thanh văn. Bồ-tát cũng thuyết giảng hạnh giải thoát của Duyên giác, Bồ-tát phân biệt sự tu tập giải thoát của Bồ-tát.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Như vậy, này các Thiện nam! Bồ-tát hiểu rõ sự học này gọi là tạng Bồ-tát, giống như đồ vật đựng trong vật bằng lưu ly tức thời tự nhiên tánh chúng hiện bày như sắc lưu ly.

Như vậy, này các Thiện nam! Giả sử Bồ-tát đã được thể nhập trong tạng Bồ-tát thì đối với các pháp, Bồ-tát nhìn thấy tất cả pháp đều là Phật pháp. Giả sử Bồ-tát đã vào tạng Bồ-tát thì chẳng nhìn thấy các pháp có xứ sở. Giả sử Bồ-tát hiểu rõ các Phật thừa thì chẳng thấy hình tượng các pháp. Những ai chẳng học đến Bồ-tát học thì thấy các pháp có xứ sở. Giả sử Bồ-tát học theo sự học của Bồ-tát thì chẳng thấy các pháp có trụ xứ. Những ai chẳng tu hành thì chấp tất cả đều là tự nhiên. Như vậy, này các Thiện nam! Giả sử Bồ-tát vào tạng Bồ-tát thì nơi mọi hành động của các pháp, tất cả đều thấy là pháp của chư Phật. Giả sử, Bồ-tát vào tạng Bồ-tát thì chẳng thấy các pháp có các hình tượng. Giả sử Bồ-tát hiểu rõ các Phật pháp thì cũng chẳng nhìn thấy xứ sở các pháp. Học Bồ-tát học thì chẳng thấy chỗ quy thú của các pháp. Những ai không tu tập quán sát thì họ nhìn thấy tất cả chúng sinh nhìn thấy chẳng thuận thì Bồ-tát đều thấy các pháp thuận chính. Bồ-tát nhìn đến các pháp thì không có một pháp nào là chẳng phải Phật pháp cả. Vậy nên, gọi là tạng Bồ-tát.

Lại nữa, này các Thiện nam! Tạng Bồ-tát đã nói thì không bờ không đáy, dùng văn tự để diễn đạt thuận mà đúng lúc thì chẳng thể kể xiết, chỗ kiến lập của nó chẳng thể nghĩ bàn, tỏa ánh sáng xuống thì không đâu chẳng thông đạt. Ánh sáng không bờ cõi, không chỗ nào chẳng soi tới, rất nhiều ích lợi, khiến chúng sinh đều quay về các thông tuệ, lại còn khiến cho chúng sinh đều ưa thích bản thể vô vi. Giả sử có người học đến sự học kia, vừa mới học thì tất cả đều sẽ nhập vào tạng Bồ-tát. Vào được Đại thừa rồi, muốn học thì sẽ đạt được tất cả. Nếu họ chẳng đạt được Đại thừa thì cũng khiến họ đến với Đại thừa, khiến vào khắp cả. Như vậy, Bồ-tát Nhu Thủ vì các chúng Bồ-tát nhóm họp ở đây, ngay lúc nửa đêm thuyết giảng bí mật cốt yếu của kinh điển tạng Bồ-tát, phân biệt diễn giảng rộng rãi ý nghĩa mục đích hướng đến.

M

Phẩm 8: BẤT THOÁI CHUYỂN LUÂN

Vào cuối đêm, Bồ-tát Nhu Thủ lại vì các Bồ-tát Đại sĩ tuyên giảng rộng rãi về Bất thoái chuyển luân Kim cang cú tích.

Sao gọi là Bất thoái chuyển luân?

Lại nữa, này các Thiện nam! Sở dĩ gọi Bất thoái chuyển luân là như khi nghe Bồ-tát thuyết giảng kinh pháp nếu có người đến nghe thì đều hiểu được nghĩa lý rồi quay về luôn, chẳng quay trở lại, do thuyết giảng về Bất thoái chuyển luân khiến cho họ ưa thích, tin tưởng. Hạnh Bất thoái chuyển luân của Bồ-tát là chẳng vì chúng sinh tạo ra một số hạnh, chẳng vì các pháp tu một số hạnh, chẳng ở trong đất nước sinh khởi một số hạnh, chẳng đối với chư Phật khởi lên một số hạnh, chẳng ở các thừa tu hành một số hạnh, tất cả chỗ đến đều nhìn thấy khắp, chuyển bánh xe pháp mà chẳng hủy hoại pháp giới. Đó mới gọi là Chuyển pháp luân. Vậy nên, có tên là Bất thoái chuyển luân, do đã chuyển bánh xe mà không đoạn đứt. Bánh xe ấy đúng lý thì không có hai. Như vậy, bánh xe ấy đúng là bánh xe Từ bi. Ý nghĩa nẻo về tự nhiên của bánh xe ấy là ở chỗ mình đã đến. Chỗ hướng về của bánh xe ấy là bánh xe đạo tràng pháp giới.

Lại nữa, này các Thiện nam! Giả sử Bồ-tát tin tưởng, ưa thích hạnh Bất thoái chuyển luân ấy giải thoát được khổ đau của bản thân mình, tin tưởng, ưa thích tất cả những điều đã tin, tất cả tư tưởng mà Như Lai đã dấy khôi cũng đều tin cả. Do tin nên được giải thoát đối với Như Lai thì không có hai giải thoát, cũng chẳng nói có hai, như tưởng tốt giải thoát của Như Lai ấy là tướng các pháp, là tất cả pháp tướng. Tin Như Lai giải thoát thì không có tướng, đã lìa tướng giải thoát thì tự nhiên tể độ được bản thân mình. Hạnh như thế thì đâu có thể hơn được, cũng đâu có thể vượt qua tuệ ấy được. Vậy nên gọi là Bất thoái chuyển luân.

Lại nữa, này các Thiện nam! Bất thoái chuyển luân chẳng quay trở lại sắc. Sắc là tự nhiên vậy. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Thức chẳng thoái chuyển, thức cũng tự nhiên. Vì sao? Vì thức chẳng thoái chuyển đối với tất cả các pháp, giống như bản thể vô vi

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

chính là pháp luân. Vậy nên, gọi là Bất thoái chuyển luân. Pháp luân ấy không có bờ cõi, hạn định, không ràng buộc, không góc cạnh, không có đoạn đứt, không thường hằng vậy. Pháp luân ấy không có pháp môn, không có hai nêu chính là cửa pháp luân. Pháp luân ấy không thể chuyển, không chuyển được nên pháp luân ấy cũng không thể nói. Pháp luân ấy không thể nói nên pháp luân ấy cũng không có danh xưng, không chỗ hiển hiện chiếu sáng, pháp luân ấy không đạt được vậy.

Lại nữa, xét về Bất thoái chuyển luân này vào hư không thì không có tướng trụ vào cửa thanh tịnh thì không có tướng đến nhưng đến khắp nơi vì tướng rỗng không. Tất cả đều an trú ở cội gốc thanh tịnh vô tướng. Vậy nên gọi là Bất thoái chuyển luân.

Lại nữa, này các Thiện nam! Bất thoái chuyển luân có chỗ đi mà có chỗ đến. Vậy nên gọi là Bất thoái chuyển luân. Có chỗ buông bỏ có chỗ đi đến cho nên gọi là Bất thoái chuyển luân.

Như thế, Bồ-tát Nhu Thủ nói với các vị Bồ-tát:

–Này các Thiện nam! Sở dĩ gọi là Kim cương cú tích vì tất cả các pháp đều tịch diệt. Sao gọi là tất cả các pháp đều tịch diệt? Ngày các Thiện nam! Đã thấu rõ lý không, chính là Kim cương cú tích. Tiêu trừ sáu mươi hai tà nghi nên vô tướng ấy là Kim cương cú tích. Đoạn trừ tất cả các tướng niệm nên vô nguyện ấy là Kim cương cú tích. Vượt hết tất cả năm đường hữu vi, khiến được tịch diệt nên pháp giới ấy là Kim cương cú tích. Siêu việt bao nhiêu bờ cõi nên bản thể vô vi ấy là Kim cương cú tích. Đạt đến vô ngã tịch diệt nên lìa khỏi sắc dục ấy là Kim cương cú tích. Diệt trừ tham dục, sự chấp trước nên duyên khởi hành ấy là Kim cương cú tích. Chẳng hoại bản tính, xét rõ vô vi ấy là Kim cương cú tích, thấy các pháp tự nhiên....

Bồ-tát Nhu Thủ vì các vị Bồ-tát phân biệt khắp các pháp trọn ba đêm liền, các vị Bồ-tát kia đều được thân cận với Tam-muội Quang Minh. Bồ-tát đạt đến định này thì mỗi một lỗ chân lông phóng ra trăm ngàn ánh hào quang, mỗi một ánh hào quang hóa hiện trăm ngàn các Đức Phật. Nghi dung các Đức Phật ấy lại giống Đức Phật Thiên Trung Thiên của cõi Phật hiện tại, đang làm Phật sự, khai đường dẫn lối cho chúng sinh. Các Đức Phật ấy được tất cả

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẶNG KINH

chúng sinh nghênh đón, nghe nhận giáo pháp.

M

www.daitangkinh.org